

Số: 01/BC/VN-PVC/HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2013

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(năm 2012).

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex-PVC
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà Vinaconex 9, Khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: 04.37875938 Fax: 04.37875937 Email: vinaconex.pvc@pvv.com.vn
- Vốn điều lệ: 300.000.000.000 VND
- Mã chứng khoán (nếu có): PVV

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (cả năm 2012):

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Trương Quốc Dũng	Chủ tịch HĐQT từ 21/7/2011 đến 14/4/2012	24	100%	
		Ủy viên HĐQT từ 14/4/2012 đến 29/6/2012			
		Chủ tịch HĐQT từ 29/6/2012 đến nay			
2	Bà Tô Linh Hương	Chủ tịch HĐQT từ 14/4/2012 đến 21/6/2012	3	100%	
3	Ông Lê Minh Sơn	Phó chủ tịch HĐQT	24	100%	
4	Ông Phan Đình Phong	Ủy viên HĐQT	24	100%	
5	Ông Nguyễn Danh Long	Ủy viên HĐQT	24	100%	
6	Ông Vũ Bá Đạt	Ủy viên HĐQT đến ngày 14/4/2012.	4	100%	
7	Ông Bùi Anh Ninh	Ủy viên HĐQT từ ngày 22/6/2012 đến nay	6	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc):

Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua:

- Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban Tổng Giám đốc.
- HĐQT theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Tổng Giám đốc gửi báo cáo Hội đồng Quản trị.
- HĐQT phối hợp cùng Ban kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động kinh doanh và công tác quản lý của Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (cả năm 2012):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ/VN-PVC/HĐQT	9/1/2012	Phê duyệt chủ trương hợp tác đầu tư Dự án Nhà ở hỗn hợp cao tầng tại ô quy hoạch A3-5 xã Tam Hiệp, Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh trì, Hà Nội.
2	02/NQ/VN-PVC/HĐQT	14/3/2012	Phê duyệt kết quả hoạt động SXKD năm 2011 và kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ năm thường niên năm 2012.
3	03/NQ/VN-PVC/HĐQT	14/3/2012	Phê duyệt nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của PVV IC.
4	04/NQ/VN-PVC/HĐQT	22/3/2012	Thay đổi Người đại diện quản lý phần vốn và kiện toàn HĐQT, BKS của PVV Sài Gòn.
5	05/NQ/VN-PVC/HĐQT	23/3/2012	Phê duyệt nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty CP Kiến trúc Vina-Petro.
6	06/NQ/VN-PVC/HĐQT	28/3/2012	Tổ chức và tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2012.
7	07/NQ/VN-PVC/HĐQT	9/4/2012	Điều chỉnh tỷ lệ phần vốn giao cho người đại diện quản lý phần vốn và công tác nhân sự tại PVV Invest.
8	03/QĐ/VN-PVC/HĐQT	9/4/2012	Thay đổi NĐD quản lý phần vốn và công tác nhân sự tại PVV Kiến trúc.
9	08/NQ/VN-PVC/HĐQT	14/4/2012	Bầu các chức danh của HĐQT nhiệm kỳ 2012-2016.
10	09/NQ/VN-PVC/HĐQT	16/4/2012	Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT.

11	10/NQ/VN-PVC/HĐQT	26/4/2012	Phê duyệt chủ trương và giới thiệu nhân sự bầu làm Trưởng Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Khai thác Đá Thừa Thiên Huế.
12	11/NQ/VN-PVC/HĐQT	26/4/2012	Kết quả SXKD quý I và kế hoạch SXKD quý II/2012.
13	07/QĐ/VN-PVC/HĐQT	22/5/2012	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2012.
14	12/NQ/VN-PVC/HĐQT	23/5/2012	Điều chỉnh việc cử Người đại diện quản lý phần vốn của Công ty tại CTCP Khai thác Đá Thừa Thiên Huế và giới thiệu nhân sự bầu làm thành viên HĐQT của CTCP Khai thác Đá Thừa Thiên Huế.
15	08/QĐ/VN-PVC/HĐQT	6/6/2012	Sáp nhập Ban Tổ chức – Nhân sự và Văn phòng Công ty để thành lập Ban Tổ chức – Hành chính.
16	14/NQ/VN-PVC/HĐQT	21/6/2012	Về công tác nhân sự của Hội đồng quản trị.
17	15/NQ/VN-PVC/HĐQT	22/6/2012	Bổ sung nhân sự Hội đồng quản trị.
18	16/NQ/VN-PVC/HĐQT	28/6/2012	Công tác nhân sự của Công ty
19	17/NQ/VN-PVC/HĐQT	29/6/2012	Bầu chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2012-2017.
20	18/NQ/VN-PVC/HĐQT	3/7/2012	Chủ trương thay đổi Trưởng ban kiểm soát và thành viên BKS của PVV IC và Công ty CP Khai thác đá Thừa Thiên Huế.
21	19/NQ/VN-PVC/HĐQT	4/7/2012	Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị.
22	09/QĐ/VN-PVC/HĐQT	2/8/2012	Phê duyệt chủ trương giá bán một số căn hộ tại Dự án chung cư HH02E, Khu đô thị mới Dương Nội
23	09A/QĐ/VN-PVC/HĐQT	24/8/2012	Phê duyệt dự toán chi phí chương trình công tác tại Nhật Bản
24	20/NQ/VN-PVC/HĐQT	4/9/2012	Điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2012 của Công ty CP Xây dựng Dân dụng Công nghiệp PVV
25	20A/NQ/VN-PVC/HĐQT	14/9/2012	Phê duyệt chủ trương thế chấp quyền của Vinaconex-PVC tại Dự án Phan Trọng Tuệ hình thành trong tương lai
26	21/NQ/VN-PVC/HĐQT	5/10/2012	Phê duyệt chủ trương xin thanh lý Copha, giàn giáo, cầu thép 5512

27	22/NQ/VN-PVC/HĐQT	10/10/2012	Phê duyệt thanh lý cầu tháp 5512
28	23/NQ/VN-PVC/HĐQT	12/10/2012	Phê duyệt thanh lý coppha, giàn giáo
29	23a/NQ/VN-PVC/HĐQT	26/10/2012	Phê duyệt tất toán trước thời hạn HĐ ủy thác quản lý vốn số: 07/2011/UTQLV/PVFC-PVC
30	10/QĐ/VN-PVC/HĐQT	26/10/2012	Bổ nhiệm Phó tổng giám đốc Công ty
31	24/NQ/VN-PVC/HĐQT	29/10/2012	Kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm và công tác SXKD của Công ty
32	25/NQ/VN-PVC/HĐQT	5/11/2012	Thông qua phương án điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2012 và tổ chức xin ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản
33	26/NQ/VN-PVC/HĐQT	5/12/2012	Phê duyệt chủ trương thanh lý Coppha, giàn giáo
34	11/QĐ/VN-PVC/HĐQT	7/12/2012	Chủ trương thanh lý xe oto 07 chỗ Toyota Fortuner

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm 2012): theo Phụ lục số 01 đính kèm Báo cáo.

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (Báo cáo năm 2012): theo Phụ lục số 02 đính kèm Báo cáo.

V. Các vấn đề cần lưu ý khác (Báo cáo năm 2012): không có. *h*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *ph*



Trương Quốc Dũng

PHỤ LỤC SỐ 01:

Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán
(kèm theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2012 của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex-PVC)

[illegible]

PHỤ LỤC SỐ 02:

Giao dịch của Cổ đông nội bộ và người có liên quan

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2012 của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Vinaconex- PVC)

1, Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trương Quốc Dũng		Chủ tịch HĐQT	012269891	12/12/2002	Hà Nội	Hà Nội	150,000	0.5	
	Trương Quốc Việt			010255394	06/12/2006	Hà Nội	Hà Nội	0		
	Võ Thị Liên Hoa			010048938	05/06/2006	Hà Nội	Hà Nội	0		
	Nguyễn Như Quỳnh			012024880	18/01/2007	Hà Nội	Hà Nội	35,700	0.119	
	Trương Quỳnh Anh			còn nhỏ		Hà Nội	Hà Nội	0		
	Trương Thị Tú Oanh			011818673	27/12/2007	Hà Nội	Hà Nội	0		
2	Lê Minh Sơn		Phó chủ tịch HĐQT	012216533	10/06/1999	Hà Nội	Hà Nội	150,000	0.5	
	Lê Minh Đức			mất CMND				0		
	Bùi Thị Tân			170566719	23/07/1987	Thanh Hóa	Thanh Hóa	0		
	Nguyễn Thu Lệ			011551715	31/01/2005	Hà Nội	Hà Nội	0		
	Lê Yến Nhi			012973790	28/05/2007	Hà Nội	Hà Nội	0		
	Lê Minh Thái			còn nhỏ		Hà Nội	Hà Nội	0		
	Lê Tiến Dũng			171749424	14/08/2008	Thanh Hóa	Thanh Hóa	0		
	Lê Minh Tuấn			OL061174SD309	10/12/1997	Đồng Nai	Đồng Nai	0		
	Lê Anh Tú			012428588	13/04/2001	Hà Nội	Hà Nội	0		
	Lê Minh Toàn			013204057	05/06/2009	Hà Nội	Hà Nội	0		
	Lê Thị Loan			013045137	22/02/2008	Hà Nội	Hà Nội	0		
3	Phan Đình Phong		Ủy viên HĐQT kiêm TGD	012114728	11/04/1998	Hà Nội	Hà Nội	120,000	0.4	
	Phan Văn Chú			Đã mất						
	Lê Thị Ngó			150390092	21/10/1978	Thái Bình	Thái Bình	0		
	Nguyễn Thị Ngân			012664558	19/12/2003	Hà Nội	Hà Nội	19,000	0.063	
	Phan Đình Quang			còn nhỏ		Hà Nội	Hà Nội	0		
	Phan Đình Minh Vũ			còn nhỏ		Hà Nội	Hà Nội	0		
	Phan Đình Phùng			023887169	10/04/2001	Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh	0		
	Phan Thị Nhẫn			150390144	21/10/1978	Thái Bình	Thái Bình	0		
	Phan Đình Giót			011879757	12/02/2009	Hà Nội	Hà Nội	0		
4	Nguyễn Danh Long		Ủy viên HĐQT	012702687	17/05/2004	Hà Nội	Hà Nội	8,400	0.028	
	Nguyễn Danh Đồng			Mất CMND						
	Nguyễn Thị Chắt			Đã mất						
	Nghiêm Thị Liên			013179911	23/04/2009	Hà Nội	Hà Nội	0		
	Nguyễn Thị Ngọc Quyên			012566345	20/10/2002	Hà Nội	Hà Nội	0		
	Nguyễn Thị Ngọc			012702688	17/05/2004	Hà Nội	Hà Nội	0		

	Nguyễn Danh Hiền		182068982	26/04/1994	Nghệ An	Nghệ An	0	
	Nguyễn Danh Thành		201606518	23/10/2008	Đà Nẵng	Đà Nẵng	0	
	Nguyễn Danh Trung		180945128	28/04/2010	Nghệ An	Nghệ An	0	
	Nguyễn Thị Hòe		181342197	18/08/2006	Nghệ An	Nghệ An	0	
	Nguyễn Thị Hoa		260859382	10/10/1995	Bình Thuận	Bình Thuận	0	
	Nguyễn Danh Tùng		182007264	26/04/1994	Nghệ An	Nghệ An	0	
5	Bùi Anh Ninh	Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGD	111442254	18/02/2004	Hà Nội	Hà Nội	72,800	0.242666667
	Bùi Văn Hoàn		110240707				0	
	Nguyễn Thị Phương Thê		110240525				0	
	Bùi Hoài Nam				Hà Nội	Hà Nội	0	
	Bùi Thanh Hiếu		111557996		Hà Nội	Hà Nội	0	
	Trần Thị Thu Hiền		131306959		Hà Nội	Hà Nội	0	
	Bùi Hoài Dương		Còn nhỏ		Hà Nội	Hà Nội	0	
6	Phí Mạnh Hậu	Phó TGD	012179614	19/10/2009	Hà Nội	Hà Nội	0	
	Phí Văn Chỉ		Đã mất					
	Nguyễn Thị Lãng		012936239	29/01/2007	Hà Nội	Hà Nội	0	
	Đoàn Thị Phương Thảo		013226980	19/10/2009	Hà Nội	Hà Nội	0	
	Phí Thị Kim Liên		012179593	29/10/2004	Hà Nội	Hà Nội	0	
	Phí Mạnh Hiền		012345696	04/08/2000	Hà Nội	Hà Nội	0	
	Phí Mạnh Hải		Còn nhỏ		Hà Nội	Hà Nội	0	
7	Võ Trí Minh	Phó TGD	011415391	29/06/2006	Hà Nội	Hà Nội	14,400	0.048
	Võ Trí Chung		011082232	20/07/2002	Hà Nội	Hà Nội	0	
	Nguyễn Thị Thương		010591031	13/12/2007	Hà Nội	Hà Nội	0	
	Lê Thị Hòa		011555191	06/07/2006	Hà Nội	Hà Nội	0	
	Võ Thị Quế Linh		Còn nhỏ		Hà Nội	Hà Nội	0	
	Võ Trí Minh Đức		Còn nhỏ		Hà Nội	Hà Nội	0	
	Võ Thị Kim Giao		011024690	04/09/2003	Hà Nội	Hà Nội	0	
	Võ Trí Kiên		011883804	10/11/2007	Hà Nội	Hà Nội	0	
8	Nguyễn Thanh Quỳnh	Phó TGD	012031680	02/04/2002	Hà Nội	Hà Nội	514,000	1.713333333
	Nguyễn Công Hoan		010446432		Hà Nội	Hà Nội	0	
	Nguyễn Thị Thu		011907391	18/08/1995	Hà Nội	Hà Nội	0	
	Nguyễn Bảo Trung		012128912		Hà Nội	Hà Nội	2,100	0.007
9	Nguyễn Thị Kim Hạnh	Kê toán trưởng kiêm người được UQ CBTT	182413244	14/07/2006	Hà Nội	Hà Nội	12,400	0.04
	Nguyễn Công Hoàn		182024969	22/04/2005	Nghệ An	Nghệ An	0	
	Trần Thị Vân		186514538	01/10/2004	Nghệ An	Nghệ An	0	
	Nguyễn Việt Đức		182357008	09/04/2004	Nghệ An	Hà Nội	0	
	Nguyễn Thành Trung		186119506	04/02/2005	Nghệ An	Nghệ An	0	
	Đỗ Nam		013280891	25/03/2010	Hà Nội	Hà Nội	0	
	Đỗ Bảo Phương		Còn nhỏ		Hà Nội	Hà Nội	0	
10	Nguyễn Tuấn Thu	Trưởng PKS	135351623	28/07/2004	Vĩnh Phúc	Vĩnh Phúc	5,000	0.017

[illegible]

2, Giao dịch cổ phiếu:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Hoàng Anh Tú	CĐNB	45.000	0.15%	0	0	Cơ cấu lại danh mục đầu tư
2	Phí Mạnh Hậu	CĐNB	7.500	0.025 %	0	0	Cơ cấu lại danh mục đầu tư
3	Võ Trí Minh	XĐNB	10.000	0.033%	14.400	0.048%	Cơ cấu lại danh mục đầu tư
4	Ngô Thị Thu Hoài	CĐNB	10.000	0.033	0	0	Cơ cấu lại danh mục đầu tư
5	Ngô Thị Thu Hoài	Thành viên BKS	0	0	10.000	0.033	Đầu tư ngắn hạn